TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST Ngày 05-8-2021 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Vũ Đình Nguyên**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Tô Thị Lành**
2. Bà **Nguyễn Thị Bắc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại: Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021, về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn 4, xã Tr, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Kh, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19–02–2021, các lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thanh H và Anh Nguyễn Minh Kh tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 02 tháng 10 năm 2017.

Sau khi kết hôn, chị H và anh Kh chung sống cùng gia đình nhà chồng tại: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đến nay, vợ chồng đã có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Gia Kh1, sinh ngày 27-10-2018.

Quá trình chung sống đến nay thì vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Do mâu thuẫn vợ chồng nên chị H và anh Kh đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2020, không ai quan tâm đến cuộc

sống của ai. Trong thời gian này, chị H và con chuyển về sinh sống tại nhà cha mẹ ruột của chị H tại: Thôn 4, xã Tr, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đến nay, chị H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H và anh Kh cũng đã thống nhất việc ly hôn để giải thoát cho nhau. Vì vậy, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H yêu cầu được ly hôn Anh Nguyễn Minh Kh.

- Về con chung: Trong thời gian vợ chồng không chung sống, con chung do chị H chăm sóc và đảm bảo quyền lợi của con. Cũng trong thời gian này, anh Kh không chu cấp tiền để phụ giúp chị H nuôi con. Hiện chị H đã đi làm và có thụ nhập hàng tháng từ 3.000.000đồng đến 5.000.000đồng. Bên cạnh đó cha mẹ ruột của chị H tạo điều kiện phụ giúp một phần cho chị H trong việc nuôi con. Vì vậy, chị H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn đã nộp các tài liệu, chứng cứ:

- Trích lục kết hôn (Bản sao);
- Giấy khai sinh của cháu Nguyễn Minh Gia Kh1 (Bản sao);
- Sổ hổ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Xuân V (Bản photo);
- Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Thanh Hà (Bản photo);
- Giấy xin xác nhận đề ngày 17-3-2021 có xác nhận của Ban Nhân dân Thôn 4, xã Tr ngày 19-3-2021 và xác nhận của UBND xã Tr ngày 18-3-2021.
- Giấy xin xác nhận đề ngày 18-3-2021 có xác nhận của Trường Mầm non A ngày 19-3-2021; xác nhận của Ban Nhân dân Thôn 4, xã Tr ngày 19-3-2021 và xác nhận của UBND xã Tr ngày 24-3-2021.
- Mẫu tin nhắn chụp từ điện thoại.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BI 719. . . do UBND thành phố Pleiku cấp ngày 28-02-2012 (Bản photo).

Tại Bản tự khai ngày 08-3-2021 và các lời khai có tại hồ sơ hồ sơ, bị đơn là Anh Nguyễn Minh Kh trình bày:

Về hoàn cảnh và điều kiện kết hôn anh Kh thống nhất với ý kiến của chị H trình bày. Quá trình chung sống, anh Kh thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Kh thừa nhận vợ chồng đã thống nhất ly hôn. Do đó, anh Kh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh Kh xác nhận vợ chồng có có 01 con chung là Nguyễn Minh Gia Khang, sinh ngày 27-10-2018. Hiện con đang sinh sống với mẹ trong thời gian vợ chồng không chung sống. Khi ly hôn anh Kh không đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện tại chị H đang bị bệnh trầm cảm, không có việc làm ổn định, không có khả năng lo cho bản thân nên không có khả năng chăm lo cho con cái. Anh Kh có thu nhập là 8.000.000đồng/tháng từ công việc làm thuê nên đủ khả năng chăm sóc tốt cho con. Vì vậy, anh Kh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị H đóng tiên cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn đã nộp các tài liệu, chứng cứ:

Giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế số 831/2019/GCT ngày 28-10-2019 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai.

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Trong thời gian vợ chồng không chung sống từ tháng 7-2021 đến nay, anh Kh không có trách nhiệm với con; không gửi tiền để chị H nuôi con. Các khoản chi phí nuôi con hàng tháng do chị H trực tiếp chi phí và gia đình của chị H có phụ giúp một phần. Số tiền hàng tháng chị H chi phí nuôi con hàng tháng khoảng 5.000.000đồng gồm các khoản: Tiền gửi trẻ số tiền 800.000đồng, tiền ăn khoảng 30.000đồng trên ngày (900.000đồng/tháng); tiền sữa và tiền thực phẩm bồi dưỡng thêm cho con là 2.200.000đồng/tháng; tiền bỉm tả và quần áo khoảng 250.000đồng và khoản tiền chi phí khám bệnh cho cháu khi bị đau. Hiện thu nhập bình quân hàng tháng của chị là 3.700.000đồng/tháng từ việc làm thuê tại siêu thị Tam Ba. Các khoản chi phí phát sinh thêm trong việc nuôi con do gia đình của chị phụ giúp thêm một phần. Trên thực tế anh Kh có thu nhập nhưng không phụ cấp cho chị trong việc nuôi con.

Đối với các lời khai và tài liệu anh Kh nộp cho Tòa án cho rằng chị không đủ điều kiện nuôi con là không có căn cứ. Thực tế việc chị H bị bệnh trầm cảm được xác định theo Giấy chuyển viện năm 2019 nguyên nhân một phần do áp lực từ gia đình nhà chồng gây ra cho chị H. Chính vì điều này mà từ tháng 7-2020, chị H chuyển về gia đình cha mẹ ruột sinh sống. Hiện tại sức khỏe của chị đã ổn định, chị H vẫn khám bệnh và uống thuốc đều đặn và đã đi làm có thu nhập ổn định. Trong thời gian vợ chồng không chung sống, chị H chăm sóc tốt cho con và anh Kh không có trách nhiệm gì với con.

Vì vậy, tại phiên tòa chị H giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện về hôn nhân và yêu cầu được nuôi con là cháu Nguyễn Minh Gia Kh1. Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị đơn là Anh Nguyễn Minh Kh vắng mặt và không nộp thêm tài liệu nào khác.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

* Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh yêu cầu của mình.

* Về nội dung vụ án:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với Anh Nguyễn Minh Kh.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Minh Gia Kh1, sinh ngày 27-10-2018 cho Chị Nguyễn Thị Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Minh Kh có nghĩa vụ phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền là 1.500.000đồng cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn; anh Kh có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Chị Nguyễn Thị Thanh H có đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho được ly hôn với Anh Nguyễn Minh Kh, cư trú tại: Thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xác định quan hệ tranh chấp là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" và thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

Bị đơn là Anh Nguyễn Minh Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thanh H và Anh Nguyễn Minh Kh tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của chị H và anh Kh là hợp pháp.

Chị H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Do mâu thuẫn vợ chồng, chị H và anh Kh đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2020 và không quan tâm đến nhau. Anh Kh thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn và vợ chồng không còn chung sống nên đồng ý ly hôn với chị H. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng hôn nhân của chị H và anh Kh lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung:

Chị H và anh Kh có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Gia Kh1, sinh ngày 27-10-2018. Hiện con đang sống chung với chị H trong thời gian vợ chồng không

chung sống. Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh Kh không thống nhất được người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và đều có nguyện vọng được nuôi con.

Anh Kh không đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng vì lý do chị H đang bị bệnh trầm cảm, không có việc làm ổn định, không có khả năng lo cho bản thân nên không có khả năng chăm lo cho con. Ngoài tài liệu là Giấy chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế số 831/2019/GCT ngày 28-10-2019 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai, anh Kh không nộp tài liệu nào khác để chứng minh tình trạng bệnh tật của chị H.

Trên thực tế, trong khoảng thời gian chị H và anh Kh không chung sống, chị H vẫn chăm sóc con tốt. Điều này thể hiện bằng việc cháu Khang được chị H cho đi học tại Lớp Sơn Ca, Trường Mầm non Ánh Dương, xã Trà Đa và chị H đóng đầy đủ các khoản thu tiền học theo đúng quy định của nhà trường. Nội dung này được xác nhận tại các tài liệu do chị H nộp là Giấy xin xác nhận đề ngày 17-3-2021 có xác nhận của Ban Nhân dân Thôn 4, xã Tr ngày 19-3-2021 và xác nhận của UBND xã Tr ngày 18-3-2021 và Giấy xin xác nhận đề ngày 18-3-2021 có xác nhận của Trường Mầm non Ánh Dương ngày 19-3-2021; xác nhận của Ban Nhân dân Thôn 4, xã Tr ngày 19-3-2021 và xác nhận của UBND xã Tr ngày 24-3-2021. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định chị H vẫn chăm sóc tốt cho con và bảo đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Mặt khác, con chung là cháu Nguyễn Minh Gia Kh1 dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Nguyễn Minh Gia Kh1 cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu được nuôi con của anh Kh.

Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: Chị H xác định số tiền chi phí nuôi con hàng tháng khoảng 5.000.000đồng nhưng không nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh nội dung này. Chị H yêu cầu anh Kh có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng theo quy định pháp luật và không yêu cầu số tiền cụ thể. Theo lời khai anh Kh trình bày về thu nhập hàng tháng của anh Kh khoảng 8.000.000đồng nên anh Kh hoàn toàn có khả năng thực hiện nghĩa vụ cấp đưỡng nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của con, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải buộc anh Kh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Căn cứ nhu cầu thiết yếu của cháu Khang; điều kiện, hoàn cảnh thực tế của chị H và thu nhập, khả năng thực tế của anh Kh, Hội đồng xét xử buộc anh Kh thực hiện nghĩa vụ với mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Kh có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83, 84, khoản 1 Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị Thanh H.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với Anh Nguyễn Minh Kh.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Minh Gia Kh1, sinh ngày 27-10-2018 cho Chị Nguyễn Thị Thanh H được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Minh Kh có nghĩa vụ đóng tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng số tiền là 2.000.000đồng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật; Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng theo biên lai số 0006095 ngày 01-3-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Minh Kh phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- UBND xã T
(Giấy CNKH số 39 ngày 02-10-2017);
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Vũ Đình Nguyên